

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CỘNG LẠC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 450 /QĐ-UBND

Cộng Lạc, ngày 20 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công
trực tuyến mức độ 4 áp dụng tại UBND xã Cộng Lạc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỘNG LẠC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3373 /QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 trên cổng dịch vụ công Tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này Danh mục 17 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hải dương (địa chỉ <http://dichvucong.haiduong.gov.vn>), cổng thông tin điện tử xã Cộng Lạc(địa chỉ: <http://conglac.tuky.haiduong.gov.vn>) cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã: 17 thủ tục.

(Chi tiết, có Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Công chức Văn hóa xã hội xã, Thành viên Bộ phận Một cửa xã có trách nhiệm rà soát, niêm yết, công khai; Đồng thời tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo đúng quy định.

2. Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử xã có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử xã đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng - Thống kê xã, công chức UBND xã, Trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Ban thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP.

} (Để báo cáo).

CHỦ TỊCH



Đỗ Xuân Biên



Phụ lục
Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực
tuyến mức độ 4 cấp xã
(Kèm theo Quyết định số 450 /QĐ-UBND ngày 20/11/2021
của Chủ tịch UBND xã Cộng Lạc)

A. DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính/Dịch vụ công
1	2.000942.000.00.00.H23	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
2	2.000908.000.00.00.H23	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc
3	2.000635.000.00.00.H23	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch
4	1.008902.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng
5	1.008902.000.00.00.H23	Thủ tục Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
6	1.003622.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội
7	2.000509.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng
8	1.001167.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
9	1.001156.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
10	1.001109.000.00.00.H23	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
11	1.001098.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
12	1.001085.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
13	1.001078.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
14	1.001028.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
15	1.003596.000.00.00.H23	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương
16	1.001758.000.00.00.H23	Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
17	1.001753.000.00.00.H23	Thủ tục Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã,



STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính/Dịch vụ công
		thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

